

Ngày	47,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.8%	-7.8%	-10.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	44,909 - 59,484
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	688
Số lượng CPLH (CP)	14,400,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	19,505
Sở hữu nước ngoài	18.6%
Beta	0.13
EPS	5,081
P/E	9.4

DT thuần
Q1/24
202
tỷ VNĐ
QoQ: ▼50.0 -19.8%
YoY: ▼80.0 -28.4%

LN trước thuế
Q1/24
33.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 17.4 109%
YoY: ▼17.8 -34.8%

LN sau thuế
Q1/24
26.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 13.1 99.5%
YoY: ▼14.3 -35.1%

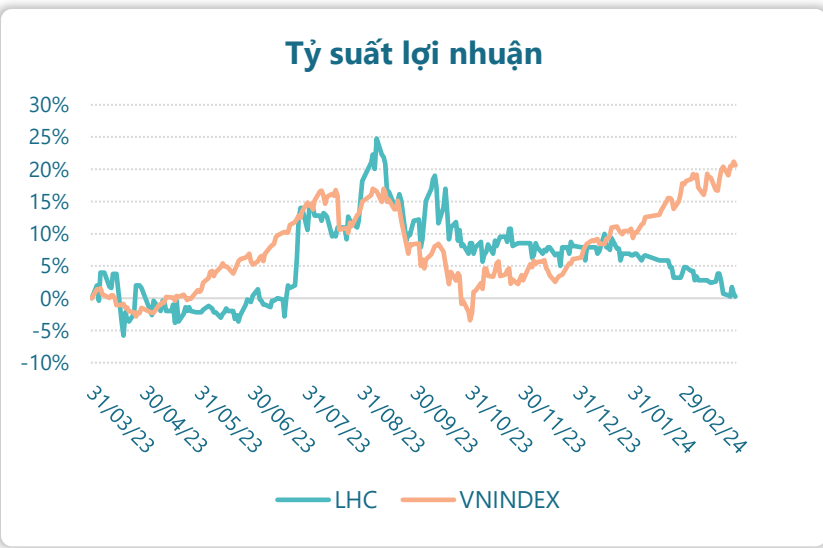
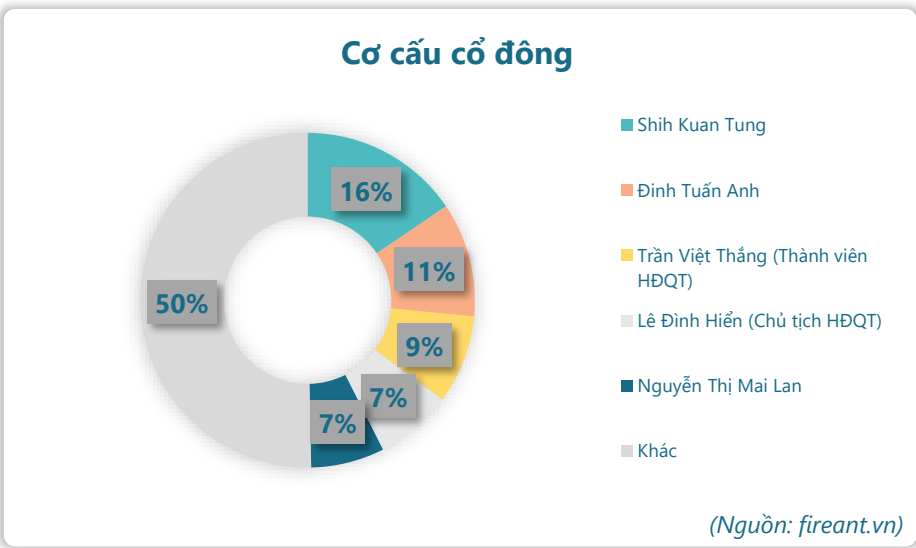
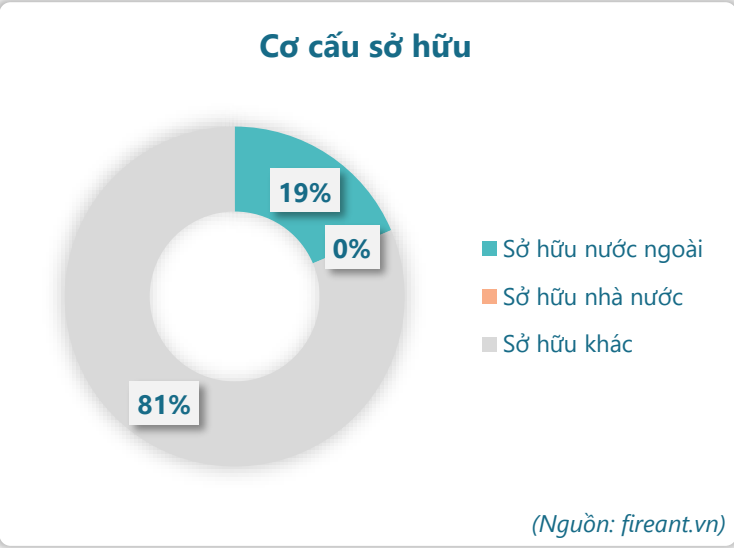
ROA
2023
7.7%

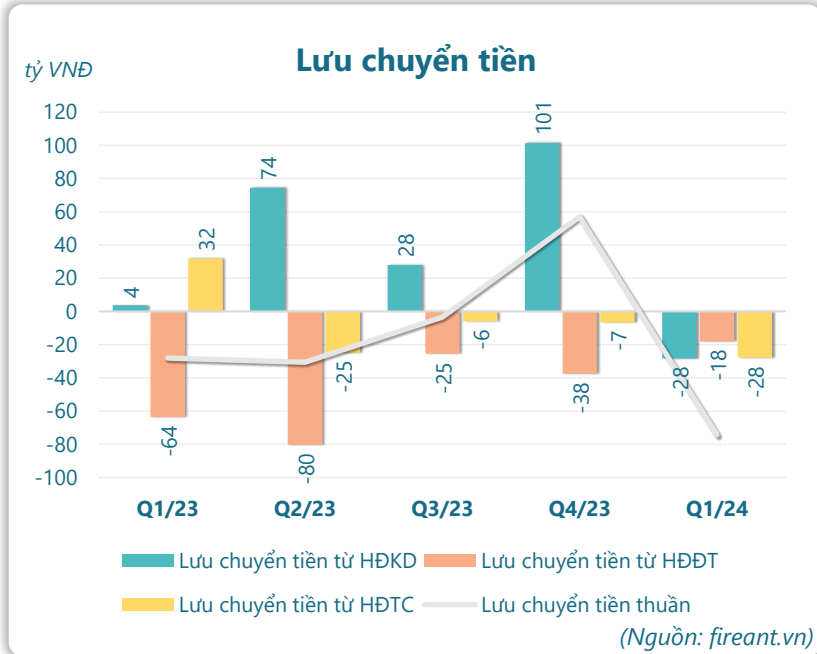
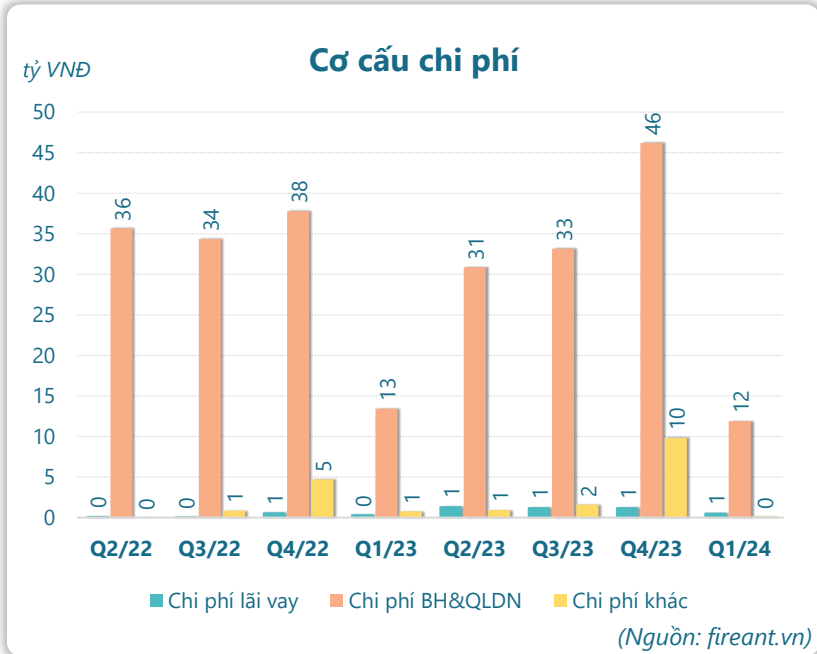
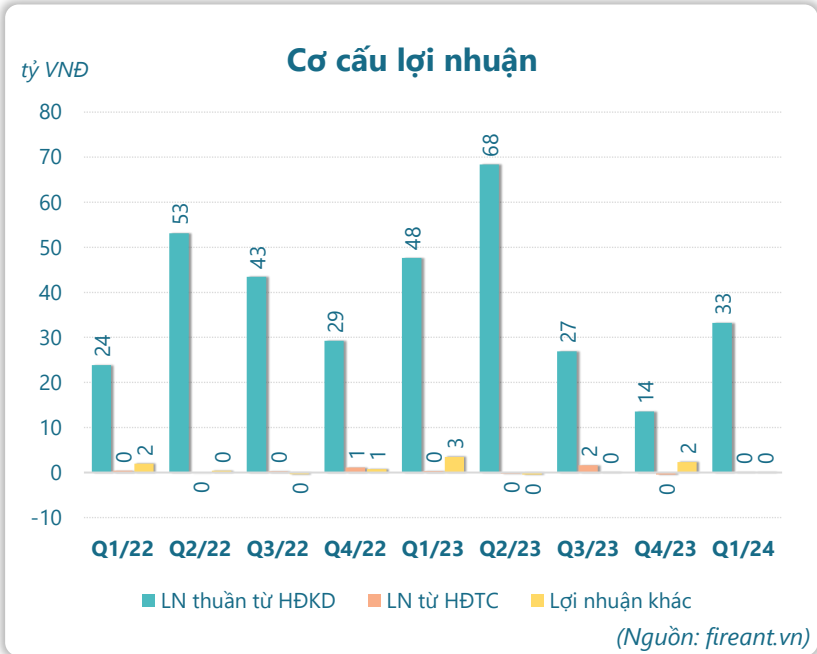
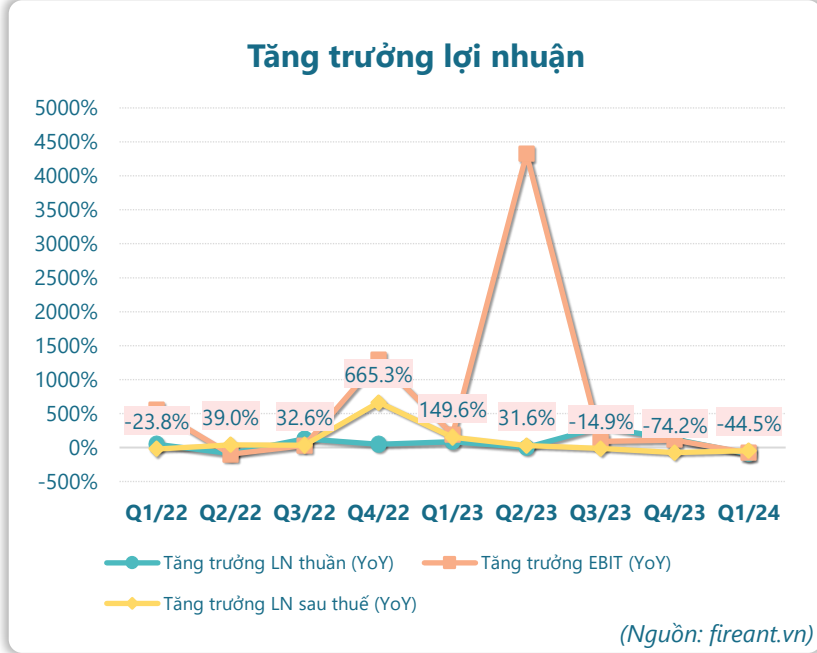
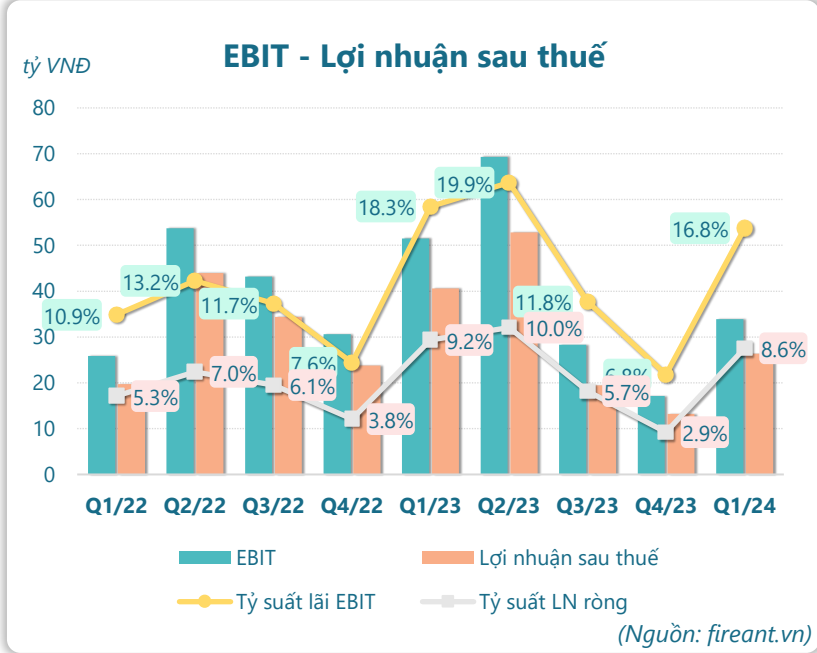
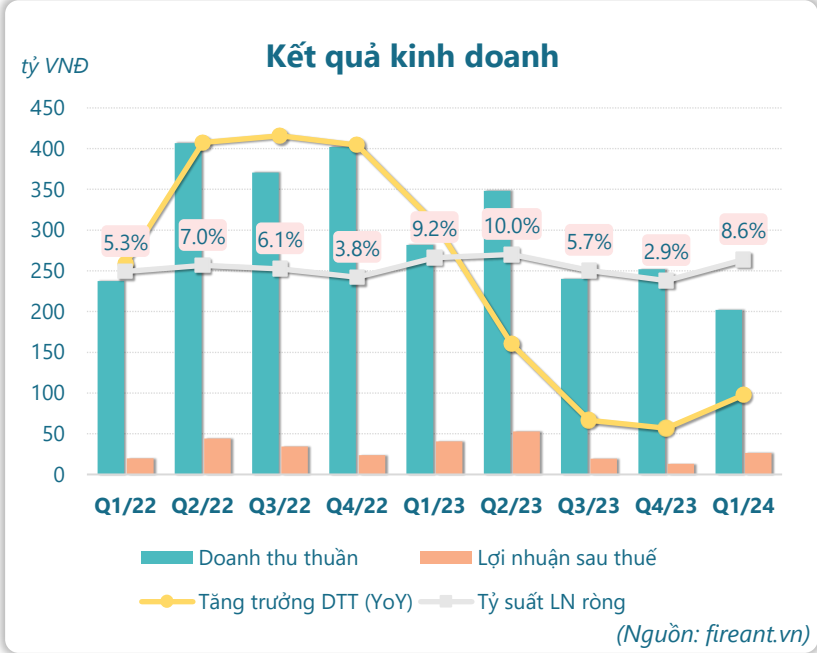
DT thuần
2023
1,119
tỷ VNĐ
YoY: ▼298 -21.0%

LN trước thuế
2023
161
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 13.0 9.0%

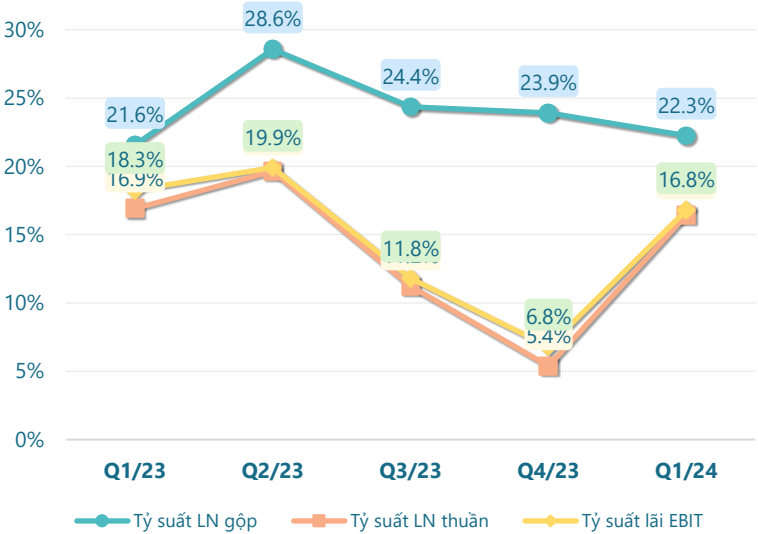
LN sau thuế
2023
126
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 9.00 8.1%

ROE
2023
12.5%
+/- YoY: ▼ 0.6%



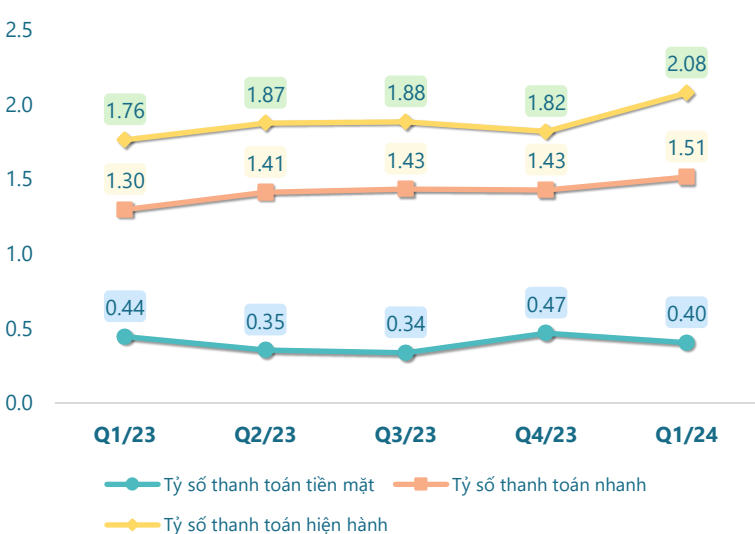


Tỷ suất lợi nhuận



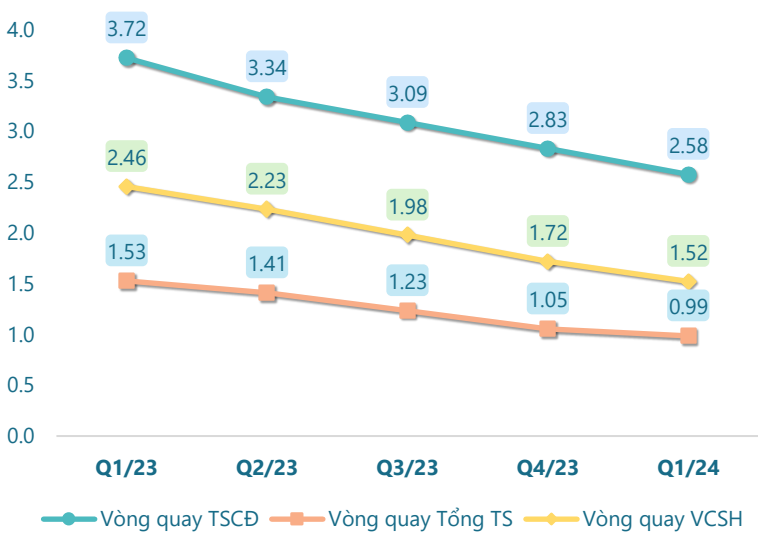
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



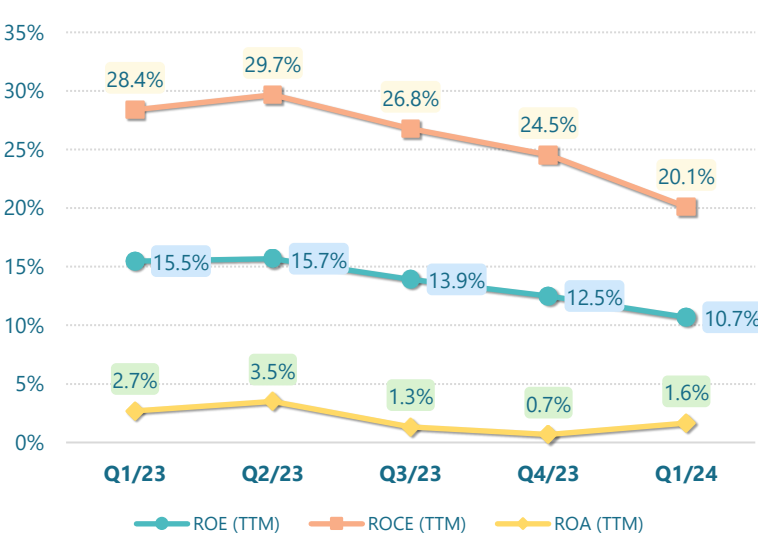
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



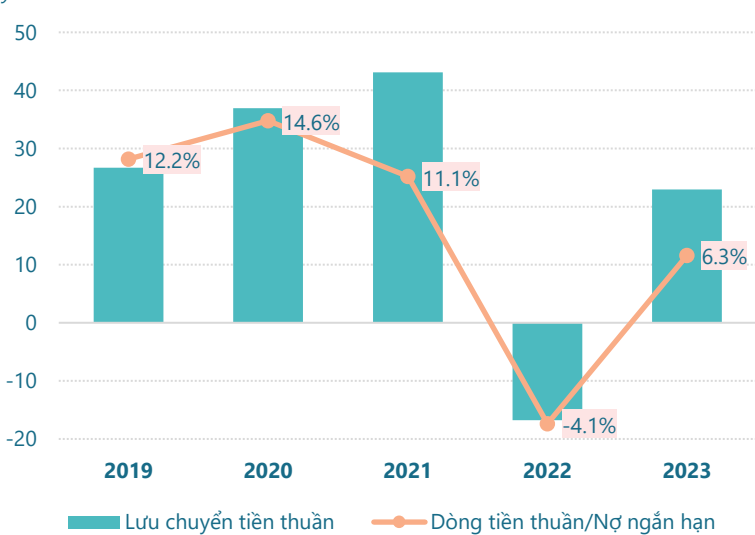
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



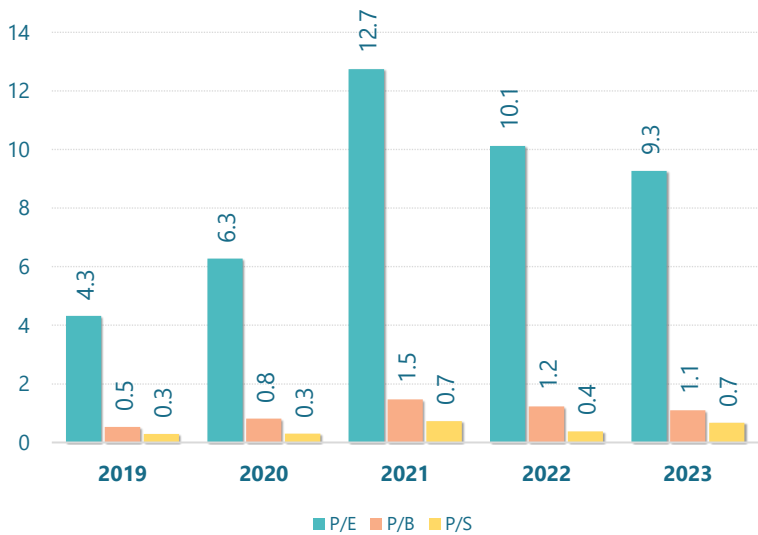
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)